UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

TÓM TẮT ĐỀ ÁN
Xây dựng và triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu lưu trữ tài liệu điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025

I. THÔNG TIN CHUNG ĐỀ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng và triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu lưu trữ tài liệu điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2022-2025

2. Cấp quyết định phê duyệt đề án: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

4. Cơ quan thụ hưởng: Các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định.

5. Dự kiến tổng mức kinh phí thực hiện đề án: 10.870.000.000 đồng *(Mười tỷ tám trăm bảy chục triệu đồng)*.

5.1. Nguồn vốn thực hiện:

Vốn ngân sách tỉnh được điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

5.2. Thời gian phân bổ vốn: Trong vòng 02 năm (Năm 2023, năm 2024).

6. Thời gian thực hiện đề án: Năm 2023-2025.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết và các căn cứ pháp lý để thực hiện đề án

1.1 Sự cần thiết

Tài liệu điện tử là một trong những loại tài liệu lưu trữ tiêu biểu, đại diện cho nền hành chính điện tử, là kết quả hoạt động của việc triển khai Chính quyền điện tử. Tài liệu lưu trữ điện tử cần được quản lý thống nhất, hiệu quả để phục vụ các hoạt động quản lý của Nhà nước, các cơ quan, tổ chức và nhu cầu khai thác, sử dụng của người dân và xã hội. Do là một loại hình tài liệu mới, với những tính năng, đặc điểm khác biệt so với tài liệu lưu trữ giấy. Đặc biệt, là quá trình triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số với công nghệ số hóa vượt trội, hầu hết thông tin giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức nhà nước hiện nay được ghi lại dưới dạng điện tử, dạng số.

Từ năm 2015, các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh triển khai Hệ thống Văn phòng điện tử (IDesk) đã từng bước thực hiện đồng bộ từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã. Đến nay, Hệ thống Văn phòng điện tử của tỉnh thường xuyên được nâng cấp, hoàn chỉnh các tính năng theo yêu cầu và đã triển khai 100% các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện và ủy ban nhân dân cấp xã

trên địa bàn tỉnh. Qua thực tế triển khai trên Hệ thống Văn phòng điện tử (iDesk), việc thực hiện công tác văn thư, lưu trữ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đang tồn tại một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Hệ thống pháp lý văn thư, lưu trữ chưa đáp ứng những yêu cầu đặt ra của việc quản lý tài liệu lưu trữ điện tử, lưu trữ số hiện nay.

- Khối lượng tài liệu điện tử đã hình thành trên Hệ thống Văn phòng điện tử (iDesk) tại các cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh nhưng chưa được quản lý khoa học, hiệu quả. Nguy cơ hình thành tài liệu điện tử tích đống, chưa lập hồ sơ: Hiện nay, khối lượng tài liệu điện tử đang được hình thành ở dạng rời lẻ với số lượng lớn, phần lớn chưa tích hợp thành hồ sơ, chưa được quản lý một cách khoa học, hiệu quả, thống nhất. Theo thống kê đến nay, tổng dung lượng tài liệu điện tử hình thành của tỉnh là 15,2 Terabyte (bình quân mỗi năm hình thành khoảng 600.000 văn bản điện tử trên Hệ thống Văn phòng điện tử), hàng năm tăng bình quân khoảng 50 Terabyte (số lượng văn bản điện tử ngày càng tăng).

- Việc quản lý và kiểm soát thông tin lưu trữ điện tử chuyển giao tài liệu có giá trị vĩnh viễn vào lưu trữ lịch sử tỉnh chưa được thực hiện do chưa có gải pháp tích hợp hệ thống lưu trữ điện tử tại cơ quan với Lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Hệ thống các quy trình nghiệp vụ văn thư, lưu trữ chưa đáp ứng được những yêu cầu đặt ra khi tác nghiệp trên Hệ thống Văn phòng điện tử (Idesk). Việc áp dụng công nghệ chưa đồng bộ trong công tác văn thư, lưu trữ nên phần nào lãng phí về nhân lực, vật lực trong hoạt động lưu trữ trong các cơ quan nhà nước thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào lưu trữ lịch sử tỉnh.

Trong bối cảnh Chính phủ đang chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, tổ chức xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số thì vai trò của tài liệu điện tử trong các giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân đang ngày càng trở nên quan trọng. Theo quy định của Luật Lưu trữ, hồ sơ, tài liệu hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức phải được lập hồ sơ và nộp vào Lưu trữ cơ quan theo thời hạn quy định (Trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày công việc kết thúc; đối với hồ sơ, tài liệu xây dựng cơ bản trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày công trình được quyết toán); các hồ sơ được xác định thời hạn bảo quản theo quy định (hồ sơ có thời hạn từ 5 năm đến 70 năm và hồ sơ vĩnh viễn). Đối với hồ sơ, tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn phải được nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh trong thời hạn 10 năm kể từ ngày công việc kết thúc.

Đồng thời, trước áp lực ngày tăng về dung lượng lưu trữ của tài liệu điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đòi hỏi tài liệu điện tử phải được lập hồ sơ, xác định thời hạn bảo quản và nộp lưu vào Lưu trữ cơ quan để bảo quản, phục vụ khai thác sử dụng theo nghiệp vụ lưu trữ.

Vì vậy, nhằm đảm bảo sự quản lý thống nhất, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, việc xây dựng và triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu lưu trữ tài liệu điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Định là yêu cầu hết sức cần

thiết, là nhiệm vụ trọng tâm để đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Bình Định đến năm 2025.

2. Cơ sở pháp lý

2.1.Căn cứ pháp lý do Trung ương ban hành

- Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

- Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

- Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025".

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

- Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ thông tin và Truyền thông công bố Định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ thông tin và Truyền thông công bố Định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước.

2.2. Căn cứ pháp lý do tỉnh ban hành

- Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Tỉnh ủy Bình Định về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (phiên bản 2.0);

- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 15/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025";

- Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 của tỉnh Bình Định.

2. Mục tiêu, yêu cầu, phạm vi thực hiện đề án

2.1. Mục tiêu

Đến năm 2025, hoàn thành các mục tiêu chủ yếu như sau:

- Đạt tối thiểu 90% Lưu trữ cơ quan nhà nước thực hiện quy trình khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ trong môi trường mạng (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác); từ 80% tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh có thời hạn bảo quản vĩnh viễn được trích xuất chuyển giao vào Lưu trữ lịch sử tỉnh trong thời hạn 03 năm kể từ khi tài liệu được tạo lập (trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác).

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, kho tàng, trang thiết bị và hệ thống để tạo lập, chuyển giao, thu thập, phân phối, sử dụng, bảo quản, lưu trữ hoặc loại hủy (khi hết giá trị) tài liệu điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào lưu trữ lịch sử tỉnh; thực hiện hệ thống giải pháp công nghệ để thu thập tài liệu điện tử thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ

lịch sử tỉnh và tổ chức sử dụng, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ điện tử tại các Lưu trữ cơ quan và Lưu trữ lịch sử tỉnh theo thời hạn bảo quản.

- Xây dựng cơ dữ liệu tài liệu số của tỉnh trên có sở tích hợp cơ sở dữ liệu lưu trữ số tại các lưu trữ lịch sử, lưu trữ chuyên ngành, lưu trữ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh để xây dựng Cơ sở dữ liệu tài liệu số tỉnh Bình Định; trong đó: 80% tài liệu vào lưu trữ lịch sử tỉnh là tài liệu điện tử dưới dạng số, 20% tài liệu giấy được xác định là đặc biệt quan trọng.

- Hoàn thiện hệ thống các quy chế và quy trình nghiệp vụ quản lý tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử tỉnh. Bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu quản lý và lưu trữ tài liệu điện tử trong quá trính xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

2.2. Nguyên tắc

- Bảo đảm đề án được xây dựng và thực hiện khoa học, nghiêm túc, hiệu quả, tiết kiệm, khách quan, minh bạch;

- Bảo đảm đề án được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý, phù hợp với lộ trình thực hiện Chính quyền điện tử, chính quyền số và cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bình Định;

- Bảo đảm khuôn khổ của đề án phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bình Định;

- Bảo đảm phù hợp với thực tiễn cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh;

- Bảo đảm thực hiện chủ trương tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Bảo đảm đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong hoạt động lưu trữ theo đúng chủ trương cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định;

2.3. Yêu cầu

- Tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc quản lý và lưu trữ tài liệu lưu trữ điện tử, đáp ứng được các yêu cầu đặt ra của việc quản lý thông tin, tài liệu lưu trữ trên điọa bàn tỉnh;

- Xây dựng hệ thống quy trình nghiệp vụ khoa học, đầy đủ, làm tiền đề thuận lợi cho việc tạo lập, xử lý, trao đổi, bảo quản an toàn, lưu trữ và phát huy có hiệu quả tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Bảo đảm thiết lập hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử hỗ trợ đắc lực cho hoạt động quản lý nhà nước của hệ thống bộ máy nhà nước từ tỉnh đến cấp xã, phù hợp với những tính năng lưu trữ của Trục liên thông Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước;

- Kế thừa và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về siêu dữ liệu và khả năng tương tác để phục vụ nhu cầu kết nối dữ liệu liên giữa các cơ quan nhà nước.

2.4. Phạm vi Đề án:

Đề án được triển khai trên phậm vi tòan tỉnh (Các cơ quan, đơn vị nhà nước thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định).

3. Các hạng mục cần đầu tư

3.1. Đầu tư xây dựng phần mềm Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan trên cơ sở nâng cấp hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ điện tử tại các cơ quan, tổ chức

3.2. Đầu tư xây dựng Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định

3.3. Đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đề vận hành, quản lý Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ số tỉnh Bình Định

4. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư

4.1. Tổng kinh phí (dự kiến**): 10.870.000.000 đồng** *(Mười tỷ tám trăm bảy chục triệu đồng), bao gồm*:

- Chi phí thiết bị[1] (Gtb)	9.600.000.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án (Gqlda):	200.000.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư (Gtv):	510.000.000	đồng
- Chi phí khác (Gk) :	210.000.000	đồng
- Chi phí dự phòng (Gdp):	350.000.000	đồng

(Chi tiết dự toán tại Phụ lục đính kèm)

4.2. Nguồn kinh phí và tiến độ thực hiện kinh phí

- Bố trí từ nguồn ngân sách đầu tư công và ngân sách chi thường xuyên

---

[1]Chi phí thiết bị (điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước):

- Chi phí mua sắm thiết bị công nghệ thông tin: Thiết bị phải lắp đặt và cài đặt, thiết bị không phải lắp đặt và cài đặt, thiết bị phụ trợ và thiết bị ngoại vi, phần mềm thương mại, phần mềm nội bộ và các thiết bị khác; chi phí vận chuyển, bảo hiểm thiết bị; thuế và các loại phí liên quan để mua sắm thiết bị;

- Chi phí tạo lập cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa, chuyển đổi phục vụ cho nhập dữ liệu; thực hiện nhập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu;

- Chi phí lắp đặt thiết bị; cài đặt phần mềm; kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị và phần mềm;

- Chi phí đào tạo hướng dẫn sử dụng; chi phí đào tạo cho cán bộ quản trị, vận hành hệ thống;

- Chi phí triển khai, hỗ trợ, quản trị, vận hành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án trước khi nghiệm thu bàn giao.

của tỉnh hằng năm[2]. Dự kiến tiến độ thực hiện kinh phí như sau:

Tiến độ thực hiện	Tên hạng mục	Đơn vị tính	Dự kiến kinh phí bố trí
Năm 2023	Bố trí kinh phí xây dựng Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan (gồm: công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý, đấu thầu và triển khai các gói thầu thi công chính; phát triển phần mềm;..).	Hệ thống phần mềm	**6.000.000.000 đồng** (Sáu tỷ đồng)
Năm 2024	Thanh toán kinh phí xây dựng Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh (gồm: phát triển phần mềm; công tác thanh quyết toán kinh phí;..).	Hệ thống phần mềm	**4.870.000.000 đồng** (Bốn tỷ tám trăm bảy chục triệu đồng)
	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật máy chủ ảo (VPS) để vận hành toàn bộ Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử được cài đặt, cấu hình trên hạ tầng CNTT của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Định (bao gồm lắp đặt và cài đặt) phục vụ Lưu trữ lịch sử.	Máy chủ và hạ tầng kỹ thuật	
Từ năm 2025 trở đi	Chi phí vận hành, bảo trì phần mềm; dịch vụ hạ tầng kỹ thuật Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan và CSDL của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bình Định.	Hằng năm	Các cơ quan có liên quan lập dự toán để bố trí từ nguồn kinh phí hoạt động sự nghiệp để thực hiện quản lý, vận hành Hệ thống

5. Tiến độ triển khai

5.1. Năm 2022: Xây dựng Đề án và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5.2. Năm 2023:

- Lập, thẩm định và trình cấp thẩm quyền phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết; kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán, triển khai đấu thầu và lựa chọn các nhà thầu chính xây dựng Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan và Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh.

[2] Căn cứ điểm e khoản 8 Mục IV Điều 1 Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025"

- Xây dựng Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan và Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh

- Triển khai vận hành Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ các cơ quan nhà nước của tỉnh.

5.3. Năm 2024: Triển khai vận hành Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh; xây dựng Kho dữ liệu số tài liệu lưu trữ tỉnh Bình Định nghiệm thu và thanh quyết toán dự toán.

5.*4.* ***Từ năm 2025:*** Thực hiện việc duy trì, vận hành Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử để hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tỉnh Bình Định.

6. Tác động của đề án

6.1. Mặt tích cực

***- Đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ*:** Góp phần xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thông tin quản lý tài liệu lưu trữ điện tử, quản lý thống nhất, bảo quản an toàn, tổ chức sử dụng tối ưu nhất tài liệu lưu trữ điện tử theo đúng mục tiêu chuyển đổi số của Chính phủ và của tỉnh. Thực hiện lưu trữ tài liệu điện tử an toàn và tổ chức sử dụng hiệu quả tài liệu điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan.

Đảm bảo thống nhất các giải pháp tích hợp, kết nối liên thông thông suốt dữ liệu văn bản điện tử, đảm bảo an toàn thông tin để trích xuất, nộp lưu tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; tăng cường khả năng kết nối và chia sẻ, làm nền tảng quan trọng để xây dựng Kho dữ liệu lớn của tỉnh trong thời gian tới.

- Hiệu quả về kinh tế và xã hội

Hình thành được nguồn văn bản điện tử tập trung của toàn bộ các cơ quan, tổ chức, địa phương; tăng khả năng bảo vệ và kéo dài tuổi thọ của tài liệu điện tử, tài liệu số hóa; giúp việc khai thác dữ liệu được dễ dàng, nhanh chóng, quản lý thống nhất, bảo quản an toàn.

Hệ thống quản lý tài liệu Lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan sẽ là cơ sở và nguồn thông tin, dữ liệu quan trọng để thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính Nhà nước trên các lĩnh vực.

Giảm chi phí về thời gian, nhân lực, chi phí hành chính trong các cơ quan nhà nước và giảm chi phí của người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận, sử dụng tài liệu lưu trữ phục vụ nhu cầu cuộc sống và sản xuất kinh doanh.

Từng bước giảm được nhân lực đang thực hiện nhiệm vụ trên hoạt động lưu trữ gắn với thực hiện tinh giản biên chế trong các cơ quan nhà nước.

6.2. Một số khó khăn, vướng mắc

- Việc thực hiện Đề án sẽ làm tăng chi phí ngân sách nhà nước, gồm: Chi phí cho việc xây dựng Hệ thống quản lý tài liệu điện tử; chi phí vận hành, nâng cấp Hệ thống; chi phí cho việc đầu tư củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin,

chi phí thiết bị sao lưu dự phòng; chi phí đào tạo nguồn nhân lực đáp sứng yêu cầu triển khai thực hiện Đề án và lưu trữ số.

- Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, những thế hệ máy móc và chương trình hệ thống phần mềm dẫn đến lỗi thời, thường xuyên phải nâng cấp, đổi mới công nghệ.

- Khả năng xâm nhập bất hợp pháp của haker luôn tồn tại và đe dọa tính an toàn của thông tin trên Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Sở Nội vụ

- Là cơ quan đầu mối triển khai, theo dõi, hướng dẫn quá trình thực hiện Đề án, hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Đề cương báo cáo và dự toán chi tiết đầu tư các Hệ thống Lưu trữ tài liệu điện tử theo nội dung Đề án được phê duyệt; trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Hệ thống phần mềm;

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành các văn bản quy định về chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ lưu trữ điện tử theo quy định của pháp luật; tuyên truyền về lưu trữ điện tử; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức quản lý công tác lưu trữ nghiệp vụ lưu trữ đáp ứng tiêu chuẩn vị trí việc làm và yêu cầu thực hiện Đề án.

- Tổ chức theo dõi, quản lý, kiểm tra việc nộp lưu tài liệu điện tử, việc tổ chức khai thác hồ sơ, tài liệu điện tử theo các tính năng nghiệp vụ của hệ thống phần mềm, hình thành cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh.

7.2. Văn phòng UBND tỉnh: Phối hợp thẩm định nội dung, trình UBND tỉnh xem xét quyết định ban hành Đề án; trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt báo cáo Đề cương và dự toán chi tiết các hạng mục đầu tư hệ thống phần mềm Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan.

7.3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định Báo cáo đề cương và dự toán chi tiết các hạng mục đầu tư Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan, Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dung lượng lưu trữ và các trang thiết bị kỹ thuật đảm bảo vận hành toàn bộ Hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử đảm bảo kết nối với Trung tâm cơ sở dữ liệu của tỉnh, trên Hệ thống chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (Kho dữ liệu số dùng chung tỉnh Bình Định).

- Phối hợp trong việc bảo đảm an toàn thông tin trong Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại các cơ quan nhà nước và Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử Phông Lưu trữ nhà nước của tỉnh.

7.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các đề án, dự án về sử dụng vốn đầu tư công trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

- Thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, giai đoạn thực hiện đầu tư sau khi UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết kinh phí thực hiện nội dung đầu tư hệ thống phần mềm, hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Đề án.

7.5. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán được lập theo quy định, khả năng cân đối ngân sách địa phương, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ có tính chất thường xuyên của Đề án, lồng ghép với các đề án khác có liên quan trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các sở, ngành, địa phương theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

7.6.Công an tỉnh: Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và thực hiện các giải pháp án ninh và bảo mật Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại các cơ quan nhà nước và Hệ thống cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh Bình Định.

7.7. Các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đè án phù hợp với tình hình thực tế và nội dung, lộ trình của Đề án ban hành.

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu triển khai hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan của Đề án.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và truyền thông trong việc sử dụng hệ thống phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ điện tử phục vụ cho việc thu thập hồ sơ, tài liệu điện tử vào Lưu trữ cơ quan, Lưu trữ lịch sử tỉnh; tổ chức khai thác, sử dụng tài liệu hiệu quả theo các tính năng của phần mềm và tích hợp dữ liệu tài liệu lưu tữ điện tử vào lưu trữ lịch sử theo lộ trình của Đề án.

- Thực hiện việc bố trí, cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ của cơ quan, địa phương bảo đảm đủ năng lực, trình độ, kỹ năng quản lý và thực hiện nghiệp vụ văn thư, lưu trữ điện tử và chuyển đổi số./.

Phụ lục

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CƠ SỞ DỮ LIỆU TÀI LIỆU LƯU TRỮ ĐIỆN TỬ TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2023-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

STT	Nội dung	Định mức %	Diễn giải	Kinh phí bố trí	Căn cứ lập dự toán
I	**Chi phí thiết bị (Gtb)**		**Gtb**	**9.600.000.000**	
1	Chi phí phần mềm (LTCQ.LTLS) *Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan và quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử*	Hệ thống	Gtb1	7.300.000.000	*Công văn số 2589/BTTTT-ƯDCNTT ngày 24/08/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông*
2	Mua sắm thiết bị phần cứng (bao gồm lắp đặt và cài đặt) phục vụ Lưu trữ lịch sử		Gtb2	2.300.000.000	
II	**Chi phí quản lý (Gqlda)**			***200.000.000***	
1	*Chi phí quản lý dự án (Hạng mục phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)*	1.845%	*Gtb1 x định mức*	140.000.000	*Bảng số 1 Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT*
2	*Chi phí quản lý dự án (Hạng mục hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin)*	2.644%	*Gtb2 x định mức x 0.84*	60.000.000	*Bảng số 1 Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT*
III	**Chi phí tư vấn (Gtv)**			**510.000.000**	
1	**Chi phí lập đề cương và dự toán chi tiết**			***320.000.000***	
1.1	*Chi phí lập đề cương và dự toán (Hạng mục phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu trong Báo cáo kinh tế-kỹ thuật)*	3.627%	*Gtb1 x định mức*	285.000.000	*Mục b.3 - Bảng số 2. QĐ 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019*
1.2	*Chi phí lập đề cương và dự toán (Hạng mục hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin)*	0.992%	*Gtb2 x định mức x1.65*	35.000.000	*Mục a - Bảng số 2. QĐ 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019*

STT	Nội dung	Định mức	Diễn giải	Kinh phí	Căn cứ lập dự toán
2	**Chi phí thẩm tra đề cương và dự toán chi tiết**			***18.000.000***	*Tối thiểu không nhỏ hơn 2.000.000 (chưa bao gồm thuế GTGT)*
2.1	***Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án***			***5.500.000***	*Mục 4.2 - Bảng số 4. QĐ 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019*
2.1.1	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án (Hạng mục phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu)	0.125%	*Gtb1 x định mức x 40%*	4.500.000	
2.1.2	Chi phí thẩm tra tính hiệu quả và tính khả thi của dự án (Hạng mục hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin)	0.105%	*Gtb2 x định mức x 40%*	1.000.000	
2.2	***Chi phí thẩm tra thiết kế thi công***			***6.500.000***	*Mục 5.2 - Bảng số 5. QĐ 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019*
2.2.1	Chi phí thẩm tra thiết kế thi công (Hạng mục phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu)	0.094%	*Gtb1 x định mức x 70%*	5.100.000	
2.2.2	Chi phí thẩm tra thiết kế thi công (Hạng mục hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin)	0.087%	*Gtb2 x định mức x 70%*	1.400.000	
2.3	**Chi phí thẩm tra dự toán**			***6.000.000***	*Mục 6.2 - Bảng số 6. QĐ 1688/QĐ-BTTTT*
2.3.1	Chi phí thẩm tra dự toán (Hạng mục phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu)	0.084%	*Gtb1 x định mức x 70%*	4.600.000	
2.3.2	Chi phí thẩm tra dự toán (Hạng mục hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin)	0.078%	*Gtb2 x định mức x 70%*	1.400.000	
3	**Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh**			***47.000.000***	*Mục 7.3 - Bảng số 8. QĐ*

STT	Nội dung	Định mức	Diễn giải	Kinh phí	Căn cứ lập dự toán
	giá hồ sơ dự thầu				*1688/QĐ-BTTTT*
3.1	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu (Hạng mục phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu	0.403%	*Gtb1 x định mức*	40.000.000	*Tối thiểu không nhỏ hơn 5.000.000 (chưa bao gồm thuế GTGT)*
3.2	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu (Hạng mục hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin)	0.283%	*Gtb2 x định mức*	7.000.000	*Tối thiểu không nhỏ hơn 5.000.000 (chưa bao gồm thuế GTGT)*
4	**Chi phí giám sát thi công**			***124.00.000***	*Mục 8.2 - Bảng số 9. QĐ 1688/QĐ-BTTTT*
4.1	Chi phí giám sát thi công (Hạng mục phần mềm nội bộ, cơ sở dữ liệu)	2.059%	*Gtb1 x định mức*	112.000.000	
4.2	Chi phí giám sát thi công (Hạng mục hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin)	0.718%	*Gtb2 x định mức*	12.000.000	
IV	**Chi phí khác *(Gk)***			**210.000.000**	
1	**Chi phí thẩm định giá độc lập**	0.8%	*Gtb x định mức*	***85.000.000***	*Tạm tính theo báo giá thị trường*
2	**Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu**			***10.000.000***	*Nghị định 63/2014/NĐ-CP*
2.1	Chi phí thẩm định HSMT/HSYC	0.05%	*Gtb x định mức*	5.000.000	*Nghị định 63/2014/NĐ-CP (tối thiểu 01 triệu đồng)*
2.2	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	0.05%	*Gtb x định mức*	5.000.000	*Nghị định 63/2014/NĐ-CP (tối thiểu 01 triệu đồng)*
3	**Chi phí thẩm tra. phê duyệt quyết toán**	*0.389%*	*TMĐT sau loại trừ x định mức*	***44.000.000***	*Khoản 1. Điều 20. Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020*
4	**Lệ phí thẩm định đề cương và dự toán chi tiết**	*0.019%*	*TMĐT x định mức*	***2.000.000***	*Thông tư số 209/2016/TT-BTC*

STT	Nội dung	Định mức	Diễn giải	Kinh phí	Căn cứ lập dự toán
5	**Chi phí đăng tải thông báo mời thầu**			***1.000.000***	*Khoản 1. Điều 24. Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019*
6	**Chi phí kiểm toán độc lập**	*0.643%*	*TMĐT x định mức*	***68.000.000***	*Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính*
V	**Chi phí dự phòng (Gdp)**	**3.00%**	**(I+II+III+IV)*3 %**	***350.000.000***	
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V)			**10.870.000.000**	